

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo nghị quyết Quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII¹, Ban Pháp chế đã chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan họp thẩm tra dự thảo nghị quyết Quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum (kèm theo Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 21/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh), Ban Pháp chế báo cáo kết quả như sau:

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành nghị quyết

Ngày 10 tháng 6 năm 2023 Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể những nội dung về chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Công thông tin điện tử của tỉnh theo quy định; gửi lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành, các đơn vị liên quan, thẩm định của Sở Tư pháp và ý kiến tham gia của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

¹ Thông báo số 39/TB-TTHĐND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Thường trực HĐND tỉnh Kon Tum.

2. Sự phù hợp của dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đảm bảo tính hợp Hiến, hợp Pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Qua thẩm tra dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

3.1. Về tên gọi của nghị quyết

Đề nghị thay cụm từ “*người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố*” bằng cụm từ “*người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố*”. Đồng thời rà soát trong phần nội dung để biên tập cho thống nhất.

3.2. Về căn cứ pháp lý

Đề nghị cơ quan trình rà soát loại bỏ các căn cứ pháp lý không liên quan trực tiếp đến thẩm quyền, nội dung của nghị quyết.

3.3. Về Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Để bao hàm đầy đủ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, Ban đề nghị bổ sung một số chức danh khác theo dự thảo nghị quyết, ngoài quy định của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

3.4. Về chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

- Về chức danh và việc bố trí chức danh theo khoản 1, khoản 2 Điều 2, Ban thống nhất như dự thảo.

- Về mức phụ cấp, Ban có ý kiến như sau:

Tại khoản 3 Điều 2 dự thảo nghị quyết quy định mức phụ cấp là 1,5 mức lương cơ sở/người/tháng (*bao gồm cả bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế*).

Ban nhận thấy đây là mức “chia bình quân” trên cơ sở mức khoán quỹ phụ cấp được quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan trình xem xét điều chỉnh lại mức phụ cấp cho phù hợp với từng chức danh, đảm bảo theo tính chất, nội dung công việc và trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

3.5. Về mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở

thôn, tổ dân phố và mức hỗ trợ người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

- Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo nghị quyết quy định mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (*Bí thư chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận*) tương ứng với các tiêu chí thôn, tổ dân phố là 1,7 và 1,2 mức lương cơ sở/mỗi chức danh.

Ban nhận thấy mức phụ cấp nêu trên chưa ngang bằng với mức khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Đề nghị xem xét, điều chỉnh tương ứng là 2,0 và 1,5 mức lương cơ sở/mỗi chức danh cho phù hợp và đảm bảo đúng quy định theo mức khoán quỹ phụ cấp là 6,0 và 4,5 cho 3 chức danh/thôn, tổ dân phố.

- Tại khoản 2 Điều 3 quy định về mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Ban đề nghị chưa xem xét ban hành quy định hỗ trợ đối với Công an viên, Tổ trưởng, tổ phó và các tổ viên tổ Bảo vệ dân phố, vì các lực lượng này sẽ được kiện toàn thành lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và được hưởng chế độ chính sách theo Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở dự kiến thông qua tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV.

- Về chế độ đối với Thôn đội trưởng và Nhân viên y tế thôn

Ban thống nhất và có ý kiến như sau:

+ Dự thảo nghị quyết quy định mức hỗ trợ là chưa đảm bảo quy định. Ban đề nghị quy định là “mức phụ cấp”².

+ Đối với Nhân viên y tế thôn, đề nghị biên tập lại như sau:

“Phụ cấp đối với Nhân viên y tế thôn tại các thôn đặc biệt khó khăn bằng 0,5 mức lương cơ sở/người/tháng; mức hỗ trợ đối với Nhân viên y tế thôn còn lại bằng 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng. Đối với Nhân viên y tế thôn (là cô đỡ thôn, bản) vừa là đối tượng thụ hưởng chính sách tại nghị quyết này, đồng thời vừa là đối tượng thụ hưởng chính sách tại các văn bản khác thì chỉ được hưởng một mức cao nhất.”

- Về mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

² Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ. Khoản 2 Điều 8 quy định: “2. Đối với Thôn đội trưởng: **Mức hưởng phụ cấp hàng tháng** do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nhưng không thấp hơn 745.000 đồng”. Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản. Khoản 2 Điều 2 quy định: “2. **Mức phụ cấp hàng tháng** đối với nhân viên y tế thôn, bản bằng 0,5 và 0,3 so với mức lương tối thiểu ...”.

Theo dự thảo tại khoản 2 Điều 3 quy định 8 chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng 200.000 đồng/ chức danh là chưa phù hợp.

Ban đề nghị giữ nguyên hình thức khoán như Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND ngày 22/10/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đây là hình thức phù hợp, đảm bảo quy định và đề nghị xem xét nâng mức khoán lên tối thiểu là **25.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm**.

(Theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 55 quy định: “*Khoán kinh phí hỗ trợ hoạt động cho mỗi thôn, tổ dân phố 20.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm. Việc chi kinh phí hỗ trợ trong phạm vi mức khoán này do Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, không bao gồm chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận và Thôn đội trưởng. Ngoài mức khoán kinh phí hỗ trợ hoạt động nêu trên, tùy theo điều kiện khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trình cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ thực tế được giao*”).

3.6. Quy định về hoạt động kiêm nhiệm và mức phụ cấp

Ban cơ bản thống nhất quy định tại Điều 4 dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, tại điểm c khoản 1 quy định việc “*Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố*” là chưa đảm bảo quy định tại khoản 8 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP³. Ban đề nghị không đưa nội dung này vào nghị quyết vì không đúng đối tượng kiêm nhiệm.

3.7. Về mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

Ban đề nghị biên tập thành “*Mức khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh)* được phân bổ trong dự toán ngân sách hàng năm. Ngoài ra ngân sách hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã là 1.500.000 đồng/xã, phường, thị trấn/năm”. Đồng thời, Ban đề nghị xem xét nâng mức hỗ trợ này cho phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

3.8. Về hiệu lực thi hành

³ “Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố”.

Theo dự thảo nghị quyết chưa xác định ngày nghị quyết có hiệu lực. Do đó, Ban đề nghị thời điểm có hiệu lực của nghị quyết từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

4. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản

Ban đề nghị thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tiếp thu, giải trình các nội dung qua thẩm tra và hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ban Pháp chế kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp thứ 6 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Trần Bá Tuấn